

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 tháng 8 năm 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Bá Ngọc;
- Bà Vũ Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: thôn L, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: anh Phạm Thế T1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: số nhà D, đường T, tổ H, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

(các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phạm Thế T1 kết hôn

và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình vào ngày 07/01/2021. Sau khi kết hôn, chị và anh T1 hạnh phúc hòa thuận chỉ được vài tháng là xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn chủ yếu do anh T1 thường xuyên đi chơi bời với bạn bè và về khuya, không quan tâm đến vợ con, gia đình, chị có nhiều lần nói chuyện nhưng anh T1 chỉ thay đổi được một thời gian ngắn rồi sau đó lại như cũ. Năm 2022, chị có làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và lựa chọn theo Luật Hòa giải đôi thoạt tại Tòa án. Khi được hòa giải, chị đã rút đơn về để vợ chồng cho nhau cơ hội nhưng sau đó tình trạng vợ chồng vẫn không có gì thay đổi. Đến nay, chị và anh T1 đã ly thân hơn 01 năm, không quan tâm đến nhau, chị nhận thấy tình cảm với anh T1 không còn, không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Thế T1.

Về việc nuôi con: chị và anh Phạm Thế T1 có 01 con chung là cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 03/01/2022 hiện nay đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Minh Q.

Về cấp dưỡng nuôi con: yêu cầu anh Phạm Thế T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.00 đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phạm Minh Q đủ 18 tuổi.

Về tài sản: chị Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 19 tháng 6 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là anh Phạm Thế T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh T1 đồng ý với trình bày của chị N về quá trình kết hôn giữa hai người. Sau khi kết hôn, anh và chị T chung sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến tháng 12 năm 2022 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn phát sinh chủ yếu bất đồng quan điểm về lối sống, giao tiếp xã hội, do đặc điểm công việc nên anh hay về nhà muộn chị T không thông cảm nên vợ chồng có những lời lẽ triệt, xúc phạm nhau, dẫn đến tâm lý ức chế kéo dài. Sau những cuộc cãi vã vợ chồng thì chị T lại bế con về nhà bố mẹ đẻ ở, từ tháng 4/2023 đến nay chị T ở luôn nhà bố mẹ đẻ nên vợ chồng càng không tháo gỡ được mâu thuẫn. Bản thân anh cảm thấy hiện tại vẫn còn tình cảm với chị T, muốn duy trì hôn nhân để cùng chị T chăm sóc con chung nên anh T1 không đồng ý ly hôn với chị T.

Về việc nuôi con: anh và chị Nguyễn Thị Ngọc T có 01 con chung là cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 03/01/2022, hiện nay do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, do anh có điều kiện tốt hơn nên anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Minh Q.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Phạm Thế T1 không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: anh Phạm Thế T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc T, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với anh Phạm Thế T1.

- Về việc nuôi con: giao con chung là cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 03/01/2022 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: hàng tháng, anh Phạm Thế T1 phải cấp dưỡng cho cháu Phạm Minh Q 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng trên một tháng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phạm Minh Q đủ 18 tuổi.

- Về tài sản: chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phạm Thế T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh Phạm Thế T1 phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp việc nuôi con khi ly hôn với anh Phạm Thế T1 có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là

tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phạm Thế T1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/01/2021 tại UBND phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phạm Thế T1 là hợp pháp.

Căn cứ vào trình bày của các đương sự, kết quả xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú, đã có đủ căn cứ xác định: từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay, trong quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã xảy ra tình trạng bất đồng quan điểm trong việc anh T1 hay đi làm về khuya, không có thời gian quan tâm tới vợ con, gia đình, sự việc kéo dài, bất đồng trong giao tiếp xã hội nên vợ chồng hay xảy ra trù trịch, xúc phạm nhau, gây tâm lý ức chế cho nhau, trước đây chị T đã từng làm đơn yêu cầu ly hôn, khi được hòa giải, chị T đã rút đơn về để vợ chồng chung sống, cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng trình trạng nêu trên vẫn không thay đổi, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhiều lần, vợ chồng vẫn sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 4/2023 đến nay mà không quan tâm đến nhau. Như vậy, giữa chị T và anh T1 không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, sống ly thân với nhau là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc T.

[3] Về việc nuôi con sau ly hôn:

Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phạm Thế T1 đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 03/01/2022, dưới 36 tháng tuổi, hiện nay do chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Phạm Minh Q cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T yêu cầu anh T1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.00 đồng, căn cứ vào mức sống ở địa phương, thu nhập của anh T1, thấy mức cấp dưỡng như chị T yêu cầu là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về tài sản: chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Phạm Thế T1 không yêu cầu giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; anh Phạm Thế T1 phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với anh Phạm Thế T1.

2. Về việc nuôi con:

Giao con chung là cháu Phạm Minh Q, sinh ngày 03/01/2022 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hằng tháng, anh Phạm Thế T1 phải cấp dưỡng cho cháu Phạm Minh Q 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng trên một tháng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phạm Minh Q đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0000433 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Chị Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Phạm Thế T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự TP. Tam Điệp;
- UBND phường Bắc Sơn, TP Tam Điệp;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quách Thành Trung